

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT

Tên gói thầu *Khảo sát bổ sung số liệu địa hình*

Thuộc dự án/dự toán mua sắm *Đề tài "Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tổng thể về hạ tầng thủy lợi (đến 2050, tầm nhìn 2100) phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường vùng Đồng bằng sông Cửu Long"*

Kính gửi: *Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam*

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/ dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: *Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam*
- Tên dự án/dự toán mua sắm: *Đề tài "Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tổng thể về hạ tầng thủy lợi (đến 2050, tầm nhìn 2100) phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường vùng Đồng bằng sông Cửu Long"*
- Tên gói thầu: *Khảo sát bổ sung số liệu địa hình*
- Số KHLCNT: *PL2600079485* thời điểm đăng tải *03/04/2026*
- Số E-TBMT: *IB2600160315 - 00* thời điểm đăng tải *20/04/2026*
- Giá gói thầu: *727.600.000 VND*
- Nguồn vốn: *Ngân sách nhà nước*
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: *dự kiến 40 ngày*
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: *Tháng 4 Năm 2026*
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: *Một giai đoạn hai túi hồ sơ*
- Loại hợp đồng: *Trọn gói*
- Thời gian thực hiện gói thầu: *1 tháng*
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): *Không*
- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ *Quyết định số 95/QĐ-VKHTLMN ngày 31/03/2026 của Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam về việc phê duyệt KHLCNT gói thầu "Khảo sát bổ sung số liệu địa hình" thuộc đề tài "Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tổng thể về hạ tầng thủy lợi (đến 2050, tầm nhìn 2100) phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường vùng ĐBSCL";*

+ Quyết định số 121/QĐ-VKHTLMN ngày 20/04/2026 của Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu “Khảo sát bổ sung số liệu địa hình” thuộc đề tài “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tổng thể về hạ tầng thủy lợi (đến 2050, tầm nhìn 2100) phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường vùng ĐBSCL”;

+ Nội dung làm rõ, sửa đổi hồ sơ mời thầu: Không

+ Các tài liệu có liên quan khác của gói thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu: Không

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam thành lập theo Quyết định số 96/QĐ-VKHTLMN ngày 01/04/2026 để thực hiện đánh giá E-HSĐXKT gói thầu Khảo sát bổ sung số liệu địa hình thuộc dự án/dự toán mua sắm Đề tài "Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tổng thể về hạ tầng thủy lợi (đến 2050, tầm nhìn 2100) phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường vùng Đồng bằng sông Cửu Long".

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Nguyễn Văn Hoạt	Tổ trưởng	Lập hồ sơ mời thầu căn cứ dự toán và yêu cầu kỹ thuật của đề tài, mở và kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ, đánh giá E-HSĐT, lập báo cáo đánh giá E-HSĐT
2	Phạm Văn Giáp	Thành viên	Lập hồ sơ mời thầu căn cứ dự toán và yêu cầu kỹ thuật của đề tài, mở và kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ, đánh giá E-HSĐT
3	Dương Thị Thùy Dung	Thành viên	Lập hồ sơ mời thầu căn cứ dự toán và yêu cầu kỹ thuật của đề tài, mở và kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ, đánh giá E-HSĐT

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

- Tổ chuyên gia đấu thầu có phương thức làm việc theo nhóm, và có trách nhiệm tư vấn cho Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam trong việc lựa chọn nhà thầu cho gói thầu này. Sau khi mở thầu, các thành viên trong Tổ chuyên gia sẽ tiến hành đánh giá E-HSĐT;

- Sử dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá để đánh giá E-HSĐT theo yêu cầu và tiêu chí đã nêu trong E-HSMT;

- Nếu có một hoặc một số thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác thì thành viên đó được quyền bảo lưu ý kiến của mình và

phải được nêu trong Mục IV báo cáo này, kết quả đấu thầu sẽ được xét theo ý kiến của đa số thành viên;

- Thời gian hoàn thành đánh giá E-HSDT của Tổ chuyên gia: 10 ngày từ ngày mở hồ sơ thầu

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT

1. Biên bản mở thầu

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở E-HSĐXKT: E-HSĐXKT được mở lúc 09 giờ 08 phút ngày 08/05/2026. Có 01 nhà thầu tham dự thầu là Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Việt Thành

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXKT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSĐXKT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Việt Thành	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSĐXKT không hợp lệ: Không có

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu: Không có

3. Đánh giá chi tiết E-HSĐXKT

a) Trên cơ sở đánh giá chi tiết về kỹ thuật của từng E-HSĐXKT (lập theo Mẫu số 02), kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây:

Liệt kê tên nhà thầu, số điểm tương ứng (theo thứ tự từ cao xuống thấp).

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú	Xếp hạng điểm kỹ thuật nhà thầu
1	Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Việt Thành	Không đạt	Không đạt yêu cầu tối thiểu	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSĐXKT (nếu có)).

Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Việt Thành đạt tổng điểm là 84,5 điểm tuy nhiên Giải pháp và phương pháp luận có mục nhà thầu không đáp ứng yêu cầu tối thiểu đối của HSMT.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): Không có

d) Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: Không có

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXKT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, đối với gói thầu áp dụng phương pháp dựa trên kỹ thuật thì nêu danh sách xếp hạng điểm kỹ thuật:

Không có nhà thầu nào đạt yêu cầu kỹ thuật.

2. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu: Không có

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Không có

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

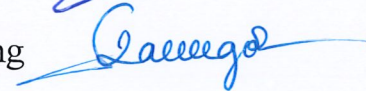
Nguyễn Văn Hoạt



Phạm Văn Giáp



Dương Thị Thùy Dung



ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDXKT

Gói thầu: Khảo sát bổ sung số liệu địa hình

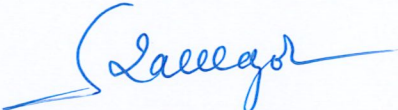
Dự án/dự toán mua sắm: Đề tài "Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tổng thể về hạ tầng thủy lợi (đến 2050, tầm nhìn 2100) phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường vùng Đồng bằng sông Cửu Long"

Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VIỆT THÀNH

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁵⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 hoặc 2 Điều 5 của Luật Đấu thầu	x	-	x		
1.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-	-			
1.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽²⁾	x	-	x		
1.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽²⁾	x	-	x		
1.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽²⁾	x	-	x		
1.1.4	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu ⁽²⁾	x	-	x		
1.1.5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu. ⁽²⁾	x	-	x		
1.1.6	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽²⁾	x	-	x		
1.1.7	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽²⁾	x	-	x		
2	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽³⁾	x	-	x		
3	Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có) ⁽⁴⁾	x	-	x		

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁵⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
	Kết luận	Đạt		Đạt		

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)


Duong Thi Thuy Dung

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

(Sử dụng tiêu chí đánh giá chấm điểm)

Gói thầu: Khảo sát bổ sung số liệu địa hình

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Mức điểm quy định trong E-HSMT ⁽²⁾		Điểm đánh giá	Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽³⁾
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu		
1	Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu (Từ 0 đến 15% tổng số điểm)	15		11	
1.1	Kinh nghiệm thực hiện gói thầu khảo sát địa hình liên quan đến lĩnh vực thủy lợi trong 3 năm gần nhất (tính thời điểm nghiệm thu kết thúc công trình từ năm 2023 đến thời điểm đóng thầu) Minh chứng: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu hoặc Biên bản thanh lý (Scan màu bản gốc hoặc chứng thực)	3		3	<p>1) Hợp đồng số GEF-CPMU-CS-QCBS-03 ngày 15/11/2022; Biên bản nghiệm thu ngày 07/08/2023 (có nội dung liên quan đến lĩnh vực thủy lợi: Đo không chế cao + KS mặt cắt ngang tại ĐBSCL)</p> <p>2) Hợp đồng số 112/2025/HDTV/ĐHDA2 ngày 24/10/2025; Biên bản nghiệm thu ngày 02/11/2025 (có nội dung liên quan đến lĩnh vực thủy lợi: Đo không chế cao + đo vẽ cắt dọc, cắt ngang tại... Vĩnh Long)</p> <p>3) Hợp đồng số 01/2025/HĐ-KS ngày 30/06/2025; Biên bản nghiệm thu ngày 11/08/2025 (có nội dung liên quan đến lĩnh vực thủy lợi: dẫn thủy chuẩn, khảo sát cắt ngang dưới nước tại Cà Mau)</p> <p>4) Hợp đồng số 01/2025/HĐKS/PB ngày 27/03/2025; Biên bản nghiệm thu ngày 31/05/2025 (có nội dung liên quan đến lĩnh vực thủy lợi: đo thủy chuẩn kỹ thuật, đo bình đồ, đo trắc dọc, đo trắc ngang ... tại ĐBSCL)</p>

1.2	<p>Kinh nghiệm Khảo sát địa hình có tính chất tương tự trong 3 năm gần nhất (tính thời điểm nghiệm thu kết thúc công trình từ năm 2023 đến thời điểm đóng thầu)</p> <p>Minh chứng: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu/ Biên bản thanh lý (Scan màu bản gốc hoặc chứng thực)</p>	8	6	<p>1) Hợp đồng số GEF-CPMU-CS-QCBS-03 ngày 15/11/2022; Biên bản nghiệm thu ngày 07/08/2023 (có nội dung tương tự Đo không chế cao + KS mặt cắt ngang tại ĐBSCL)</p> <p>2) Hợp đồng số 112/2025/HĐTV/ĐHDA2 ngày 24/10/2025; Biên bản nghiệm thu ngày 02/11/2025 (có nội dung tương tự Đo không chế cao + KS cắt ngang tại Vĩnh Long)</p> <p>3) Hợp đồng số 01/2025/HĐ-KS ngày 30/06/2025; Biên bản nghiệm thu ngày 11/08/2025 (có nội dung tương tự Thù chuẩn kỹ thuật + KS cắt ngang tại Cà Mau)</p> <p>4) Hợp đồng số 01/2025/HĐKS/PB ngày 27/03/2025; Biên bản nghiệm thu ngày 31/05/2025 (có nội dung tương tự Thù chuẩn kỹ thuật + KS cắt ngang tại ĐBSCL)</p>
1.3	<p>Công ty có các thiết bị phục vụ khảo sát</p> <p>Minh chứng: Hóa đơn và kiểm định thiết bị (Scan màu bản gốc hoặc chứng thực)</p>	4	2	<p>1) Flycam: -hóa đơn số 204 ngày 19/11/2020, -hợp đồng mua bán số 1811/HĐMB/2020/QT-VT ngày 18/11/2020, -BB bàn giao, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, Không có kiểm định.</p> <p>2) Máy định vị vệ tinh GPS: -hóa đơn số 1412 ngày 30/3/2019; - Phiếu kiểm định số SV0872/2025HC và SV0873/2025HC có giá trị đến ngày 02/10/2026</p> <p>3) Máy thủy chuẩn (máy thủy bình): -hóa đơn số 482 ngày 30/6/2017; - Phiếu kiểm định có giá trị đến ngày 05/05/2027</p> <p>4) Máy toàn đạc điện tử: -hóa đơn số 101 ngày 17/03/2019 - Phiếu kiểm định số SV0871/2025HC có giá trị đến ngày 02/10/2026</p> <p>5) Phần mềm khảo sát: Giấy chứng nhận ngày 18/8/2017, Không có hóa đơn</p>
2	<p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (5% tổng số điểm)</p>	5	5	

2.1	<p>Trừ trường hợp nhà thầu đồng thời được xếp thứ nhất ở nhiều gói thầu hoặc do bất khả kháng, nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu khi thực hiện các hành vi sau:</p> <p>a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;</p> <p>b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP;</p> <p>c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP;</p> <p>d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p>e) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>f) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của biện pháp luật về đấu thầu;</p> <p>g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p> <p>h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với gói thầu áp dụng đấu thầu qua mạng;</p> <p>i) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước</p> <p>Nhà thầu cam kết chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trên, trường hợp Bên mời thầu phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</p>	2,5	2,5	Có đủ cam kết
-----	---	-----	-----	---------------

2.2	<p>Trừ trường hợp nhà thầu đồng thời được xếp thứ nhất ở nhiều gói thầu hoặc do bất khả kháng, nhà thầu bị đánh giá về uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng: nhà thầu không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu;</p> <p>b) Chất lượng công trình: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra;</p> <p>c) Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu.</p> <p>Nhà thầu cam kết chính xác, trung thực, trường hợp Bên mời thầu phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</p>	2,5	2,5	2,5	Có đủ cam kết
3	Giải pháp và phương pháp luận (Từ 30 đến 40% tổng số điểm)	30	21	20,5	
3.1	Hiểu rõ mục đích gói thầu	7	4,9	4,9	
3.1.1	Am hiểu về phạm vi công việc, mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của gói thầu đã nêu trong điều khoản tham chiếu	5	3,5	3,5	Trình bày tương đối đầy đủ, hợp lý nhưng chưa chi tiết
3.1.2	Nhà thầu mô tả cụ thể sản phẩm của gói thầu đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành và điều khoản tham chiếu. Nhà thầu có quy trình tổng thể về thực hiện nhiệm vụ gói thầu này.	2	1,4	1,4	Trình bày tương đối đầy đủ, hợp lý nhưng chưa chi tiết
3.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận	6	4,2	3,1	
3.2.1	Có đề xuất kỹ thuật bao gồm tất cả các hạng mục công việc quy định trong điều khoản tham chiếu. Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể; đồng thời có phân công cho từng chuyên gia.	3	2,1	1	Có đề xuất kỹ thuật bao gồm tất cả các hạng mục công việc quy định trong điều khoản tham chiếu Tuy nhiên chưa có phân công cụ thể công việc cho từng chuyên gia
3.2.2	Có đề xuất phương pháp luận	3	2,1	2,1	Trình bày tương đối đầy đủ, hợp lý nhưng chưa chi tiết
3.3	Cách trình bày E-HSDT	2	1,4	1,4	Trình bày tương đối đầy đủ, hợp lý
3.4	Kế hoạch triển khai	10	7	7,6	


3.4.1	Kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện dự án. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng	5	3,5	3,5	3,5	Trình bày tương đối đầy đủ, hợp lý nhưng chưa chi tiết
3.4.2	Kế hoạch triển khai phù hợp với phương pháp luận và tiến độ dự kiến	3	2,1	2,1	2,1	Trình bày đầy đủ, hợp lý, nhưng chưa chi tiết
3.4.3	Các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp báo cáo	2	1,4	2	2	Trình bày đầy đủ, hợp lý, để theo dõi
3.5	Bố trí nhân sự hợp lý	2	1,4	1,4	1,4	Có trình bày thời điểm và thời gian huy động nhân sự nhưng chưa chi tiết
3.6	Sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các công việc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện dự án bao gồm: Tiến độ thực hiện; Chất lượng hồ sơ và báo cáo; An toàn lao động	3	2,1	2,1	2,1	Tương đối đầy đủ, chưa chi tiết
4	Nhân sự chủ chốt (Từ 50 đến 60% tổng số điểm)	50	30	30	48	
	Vị trí	Số lượng				
4.1	Chủ nhiệm khảo sát - Tốt nghiệp đại học chuyên ngành trắc địa hoặc bản đồ hoặc kỹ thuật xây dựng có liên quan; - Có chứng chỉ hành nghề khảo sát hạng III trở lên còn hiệu lực; - Có bảng lý lịch chuyên gia tư vấn; - Có hợp đồng lao động (hoặc tài liệu khác) để chứng minh khả năng huy động nhân sự. Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để chứng minh cho các yêu cầu trên (trường hợp nhân sự nhà thầu đề xuất không đáp ứng một trong các yêu cầu trên sẽ được chấm 0 điểm ở nội dung này) Và đáp ứng các yêu cầu sau thì được đánh giá theo mức điểm tương ứng	1	25	15	23	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp đại học chuyên ngành trắc địa - Có chứng chỉ hành nghề khảo sát hạng I còn hiệu lực; - Có bảng lý lịch chuyên gia tư vấn; - Có hợp đồng lao động - Minh chứng theo hợp đồng tương tự
4.1.1	Kinh nghiệm công tác tư vấn: Xác định theo ngày cấp của bằng đại học	15	5	5	15	Kinh nghiệm : 25 năm (từ 2001)

4.1.2	<p>Số lượng công trình đã làm Chủ nhiệm khảo sát địa hình công trình xây dựng có tính chất tương tự</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu nhà thầu thực hiện với tư cách là nhà thầu phụ phải có xác nhận của chủ đầu tư, hợp đồng giữa nhà thầu phụ và nhà thầu chính, biên bản nghiệm thu nội bộ giữa nhà thầu phụ và nhà thầu chính, hợp đồng giữa nhà thầu chính và chủ đầu tư, biên bản nghiệm thu giữa nhà thầu chính và chủ đầu tư. - Nhà thầu cung cấp Bản chụp chứng thực tài liệu để chứng minh: Hợp đồng tư vấn; Biên bản nghiệm thu hoặc Biên bản thanh lý hợp đồng hoặc Xác nhận hoàn thành của Chủ đầu tư; Xác nhận của Chủ đầu tư có thể thể hiện sự tham gia của nhân sự hoặc các tài liệu tương đương khác" 	10	5	8	<p>Các công trình tương tự đã tham gia:</p> <p>1) Hợp đồng số GEF-CPMU-CS-QCBS-03 ngày 15/11/2022; Biên bản nghiệm thu ngày 07/08/2023 (có nội dung tương tự Đo không chế cao + KS mặt cắt ngang tại ĐBSCL)</p> <p>2) Hợp đồng số 112/2025/HĐTV/ĐHDA2 ngày 24/10/2025; Biên bản nghiệm thu ngày 02/11/2025 (có nội dung tương tự Đo không chế cao + KS cắt ngang tại Vĩnh Long)</p> <p>3) Hợp đồng số 01/2025/HĐ-KS ngày 30/06/2025; Biên bản nghiệm thu ngày 11/08/2025 (có nội dung tương tự Thủy chuẩn kỹ thuật + KS cắt ngang tại Cà Mau)</p> <p>4) Hợp đồng số 01/2025/HĐKS/PB ngày 27/03/2025; Biên bản nghiệm thu ngày 31/05/2025 (có nội dung tương tự Thủy chuẩn kỹ thuật + KS cắt ngang tại ĐBSCL)</p>	
4.2	<p>Chuyên gia khảo sát địa hình: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành trắc địa hoặc bản đồ hoặc kỹ thuật xây dựng có liên quan Minh chứng: Căn cước công dân, bằng cấp, chứng chỉ hành nghề (nếu có), hợp đồng lao động/tài liệu chứng minh nhân sự sẵn sàng cho nhà thầu, xác nhận của chủ đầu tư/phụ lục nhân sự kèm theo hợp đồng, (Scan màu bản gốc hoặc chứng thực)</p>	4	25	15	25	Có đủ hồ sơ
4.2.1	<p>Kinh nghiệm công tác tư vấn: Xác định theo ngày cấp của bằng đại học</p>	15	5	15	15	Tất cả nhân sự đáp ứng kinh nghiệm 5 năm trở lên
4.2.2	<p>Kinh nghiệm đã tham gia khảo sát địa hình. Tài liệu kèm theo để chứng minh: + Hợp đồng tư vấn + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc tư vấn + Văn bản xác nhận của chủ đầu tư dự án hoặc phụ lục nhân sự kèm theo</p>	10	3	10	10	Tất cả nhân sự đáp ứng có 3 hợp đồng tham gia khảo sát địa hình.

5	Yêu cầu về chuyển giao công nghệ (nếu có) (Từ 0% đến 10% tổng số điểm)			0	
5.1	Không yêu cầu			-	
TỔNG CỘNG		100	70	84,5	
KẾT LUẬN⁽⁴⁾					
Nhà thầu không đạt yêu cầu					

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)


 Phạm Văn Giáp